



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2010

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thông tin về Tổng Công ty

Giấy Chứng Nhận Đăng ký

Kinh doanh số 0400101556

ngày 5 tháng 1 năm 2011

Giấy phép đầu tư của Tổng Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh cuối cùng là giấy phép đầu tư số 0400101556 ngày 5 tháng 1 năm 2011. Giấy phép đầu tư do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp.

Hội đồng Quản trị	Ông Trần Văn Phổ	Chủ tịch
	Ông Nguyễn Đức Trị	Thành viên
	Ông Nguyễn Văn Phước	Thành viên
	Ông Đào Ngọc Phương	Thành viên
	Ông Bùi Nguyên Tiến	Thành Viên
Ban Kiểm soát	Ông Phan Hữu Phu	Trưởng ban
	Bà Nguyễn Thị Phương Mai	Thành viên
	Ông Nguyễn Thanh Liêm	Thành viên
Ban Giám đốc	Ông Nguyễn Đức Trị	Tổng Giám đốc (từ 3/1/2011)
	Ông Trần Văn Phổ	Tổng Giám đốc (đến 3/1/2011)
	Ông Nguyễn Văn Phước	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Đức Trị	Phó Tổng Giám đốc (đến 3/1/2011)
	Ông Trần Đình Thành	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Bùi Đình Thành	Giám đốc điều hành
	Ông Nguyễn Văn Hải	Giám đốc điều hành
	Ông Đinh Duy Tường	Giám đốc điều hành
Ông Nguyễn Văn Cường	Kế toán trưởng	
Trụ sở đăng ký	36 Phố Ông Ích Đường Quận Cẩm Lệ Thành phố Đà Nẵng Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	



KPMG Limited
16th Floor, Pacific Place
83B Ly Thuong Kiet Street
Hoan Kiem District, Hanoi
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone + 84 (4) 3946 1600
Fax + 84 (4) 3946 1601
Internet www.kpmg.com

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**

Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ (“Tổng công ty”) và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo, được Ban Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 21 tháng 4 năm 2011. Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Tổng Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và thuyết trình trong các báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của Ban Giám đốc, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Giấy Chứng nhận Đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 10-02-273



Wang Toan Kim

Chứng chỉ kiểm toán viên số N.0557/KTV

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, 21 tháng 4 năm 2011

Lê Việt Hùng

Chứng chỉ kiểm toán viên số 0296/KTV

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

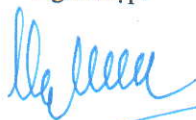
	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND Điều chỉnh lại
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn	100		319.294.807.102	306.392.053.617
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	3	6.426.356.730	16.514.559.171
Tiền	111		6.426.356.730	16.514.559.171
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		85.506.120.437	135.292.878.145
Phải thu khách hàng	131		81.294.682.952	116.129.027.757
Trả trước cho người bán	132		2.504.680.438	17.219.741.223
Các khoản phải thu khác	135		1.706.757.047	1.944.109.165
Hàng tồn kho	140	4	218.041.590.749	144.272.182.402
Hàng tồn kho	141		218.404.504.727	145.683.645.763
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(362.913.978)	(1.411.463.361)
Tài sản ngắn hạn khác	150		9.320.739.186	10.312.433.899
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		419.770.386	708.252.125
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.974.923.211	7.774.349.520
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154		453.598.527	-
Tài sản ngắn hạn khác	158		2.472.447.062	1.829.832.254
Tài sản dài hạn	200		268.981.632.710	269.833.371.488
Tài sản cố định	220		262.449.550.577	262.312.009.608
Tài sản cố định hữu hình	221	5	254.984.955.016	259.471.640.483
<i>Nguyên giá</i>	222		489.086.132.152	454.243.191.278
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(234.101.177.136)	(194.771.550.795)
Tài sản cố định vô hình	227	6	389.254.606	716.923.373
<i>Nguyên giá</i>	228		1.782.300.183	1.782.300.183
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.393.045.577)	(1.065.376.810)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	7	7.075.340.955	2.123.445.752
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	8	3.441.412.519	3.632.114.335
Đầu tư vào các công ty liên kết, liên doanh	252		90.739.394	900.000.000
Đầu tư dài hạn khác	258		4.305.702.000	3.059.702.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(955.028.875)	(327.587.665)
Tài sản dài hạn khác	260		3.090.669.614	3.889.247.545
Chi phí trả trước dài hạn	261	10	3.090.669.614	3.889.247.545
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		588.276.439.812	576.225.425.105

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính hợp nhất này

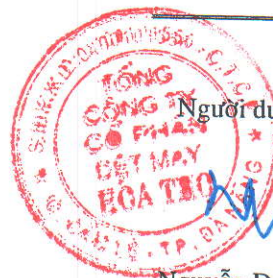
Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 (tiếp theo)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ Điều chỉnh lại
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		447.760.034.644	464.355.227.758
Nợ ngắn hạn	310		324.556.334.278	339.075.651.422
Vay và nợ ngắn hạn	311	11	143.443.115.906	203.843.287.983
Phải trả người bán	312		87.316.460.822	98.905.192.813
Người mua trả tiền trước	313		11.469.291.911	1.539.829.307
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	12	1.728.846.599	1.999.699.186
Phải trả người lao động	315		71.415.038.153	22.955.825.122
Chi phí phải trả	316	13	4.072.541.208	4.929.362.304
Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	14	4.614.997.507	5.311.086.460
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323	15	496.042.172	(408.631.753)
Vay và nợ dài hạn	330		123.203.700.366	125.279.576.336
Vay và nợ dài hạn	334	16	121.427.364.591	123.958.222.389
Dự phòng trợ cấp thôi việc	336	17	1.776.335.775	1.321.353.947
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		134.998.919.624	111.559.250.697
Vốn chủ sở hữu	410		134.998.919.624	111.559.250.697
Vốn cổ phần	411	18	96.500.000.000	96.500.000.000
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		2.677.312.247	(517.555.991)
Quỹ đầu tư và phát triển	417	19	3.894.529.841	1.933.090.329
Quỹ dự phòng tài chính	418	19	1.411.810.971	796.557.637
Lợi nhuận chưa phân phối	420		30.515.266.565	12.847.158.722
LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		5.517.485.544	310.946.650
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		588.276.439.812	576.225.425.105

Người lập:



Nguyễn Văn Cường
Kế toán trưởng



Người duyệt:



Nguyễn Đức Trị
Tổng Giám đốc

21-04-2011

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

	Mã số	Thuyết minh	2010 VNĐ	2009 VNĐ Điều chỉnh lại
Tổng doanh thu	01	20	1.298.726.860.954	963.220.294.810
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	20	(389.603.443)	(348.511.389)
Doanh thu thuần	10		1.298.337.257.511	962.871.783.421
Giá vốn hàng bán	11		(1.155.368.735.206)	(869.523.682.041)
Lợi nhuận gộp	20		142.968.522.305	93.348.101.380
Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	34.534.708.246	33.536.421.784
Chi phí tài chính	22	22	(62.900.153.205)	(46.708.289.783)
Chi phí bán hàng	24		(33.990.991.618)	(26.032.012.956)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		(47.304.143.670)	(40.664.256.456)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		33.307.942.058	13.479.963.969
Kết quả từ các hoạt động khác	40			
Thu nhập khác	31		4.208.206.909	2.758.177.110
Chi phí khác	32		(1.787.973.684)	(1.392.035.620)
Lỗ được chia từ công ty liên kết và các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát	40		(809.260.606)	(327.587.665)
Lợi nhuận trước thuế	50		34.918.914.677	14.518.517.794
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	23	(1.284.755.792)	(1.654.412.422)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		33.634.158.885	12.864.105.372
Phân bổ cho:				
Cổ đông thiểu số	61		1.660.844.939	16.946.650
Chủ sở hữu của Công ty	62		31.973.313.946	12.847.158.722
Lãi trên cổ phiếu	70	24		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu			3.313	1.900

Người lập:

(Chữ ký)

Nguyễn Văn Cường
Kế toán trưởng

21-04-2011

Người duyệt:

(Chữ ký)

Nguyễn Đức Trị
Tổng Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

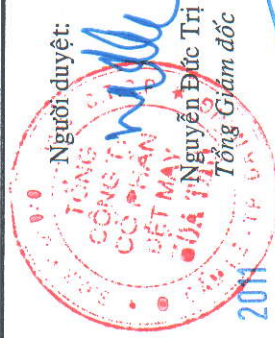
	Vốn cổ phần VNĐ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VNĐ	Quỹ đầu tư và phát triển VNĐ	Quỹ dự phòng tài chính VNĐ	Lợi nhuận chưa phân phối VNĐ	Tổng cộng VNĐ
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2009	45.000.000.000	-	6.933.090.329	796.557.637	-	52.729.647.966
Phát hành cổ phiếu	51.500.000.000	-	-	-	-	51.500.000.000
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	-	(517.555.991)	-	-	-	(517.555.991)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	12.305.066.676	12.305.066.676
Sử dụng các quỹ	-	-	(5.000.000.000)	-	-	(5.000.000.000)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2010 - theo báo cáo trước đây	96.500.000.000	(517.555.991)	1.933.090.329	796.557.637	12.305.066.676	111.017.158.651
<i>Ảnh hưởng của việc điều chỉnh lại các sai sót trong năm trước</i>	-	-	-	-	542.092.046	542.092.046
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2010 - điều chỉnh lại	96.500.000.000	(517.555.991)	1.933.090.329	796.557.637	12.847.158.722	111.559.250.697
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	-	3.194.868.238	-	-	-	3.194.868.238
Phân bổ vào các quỹ	-	-	1.961.439.512	615.253.334	(5.657.468.720)	(3.080.775.874)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	31.973.313.946	31.973.313.946
Cổ tức (thuyết minh 25)	-	-	-	-	(8.647.597.955)	(8.647.597.955)
Khác	-	-	-	-	(139.428)	(139.428)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2010	96.500.000.000	2.677.312.247	3.894.529.841	1.411.810.971	30.515.266.565	134.998.919.624

Người lập:

Nguyễn Văn Cường

Nguyễn Văn Cường
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Đức Trì
Tổng Giám đốc

21-04-2011

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

	Mã số	Thuyết minh	2010 VND	2009 VND Điều chỉnh lại
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		34.918.914.677	14.518.517.794
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		49.369.453.443	31.665.627.886
Các khoản dự phòng	03		2.852.270.154	5.638.697.818
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(164.331.884)	(517.555.991)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(1.188.911.519)	768.621.839
Lỗ từ đầu tư vào công ty liên kết	05		809.260.606	327.587.665
Chi phí lãi vay	06		22.011.479.257	17.705.380.765
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		108.608.134.734	70.106.877.776
Biến động các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác	09		50.769.731.831	(61.552.434.165)
Biến động hàng tồn kho	10		(73.481.396.511)	(5.865.287.313)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		46.504.158.049	43.431.842.597
			132.400.628.103	46.120.998.895
Tiền lãi vay đã trả	13		(21.800.656.915)	(16.145.619.625)
Tiền thuế TNDN đã trả	14		(2.833.287.682)	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(4.403.530.411)	(2.436.471.878)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động kinh doanh	20		103.363.153.095	27.538.907.392
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(49.165.193.941)	(170.875.775.241)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		1.117.025.272	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25		(1.246.000.000)	(1.300.000.000)
Tiền thu lãi cho vay và cổ tức	27		528.663.707	-
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động đầu tư	30		(48.765.504.962)	(172.175.775.241)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010
(tiếp theo)

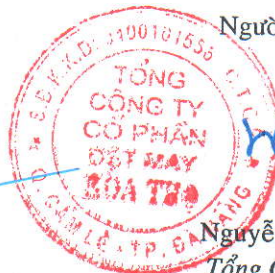
	Mã số	Thuyết minh	2010 VND	2009 VND Điều chỉnh lại
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31		-	38.749.382.000
Tiền vay ngắn hạn và dài hạn nhận được	33		902.777.835.317	920.885.366.954
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(962.341.762.206)	(802.341.146.729)
Tiền thu từ vốn góp của cổ đông thiểu số trong các công ty con	35		3.545.693.955	294.000.000
Tiền chi trả cổ tức	35		(8.647.597.955)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính	40		(64.665.830.889)	157.587.602.225
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(10.068.182.756)	12.950.734.376
Chênh lệch tỷ giá hối đoái			(20.019.685)	-
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		16.514.559.171	3.563.824.795
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	70	3	6.426.356.730	16.514.559.171

Người lập:



Nguyễn Văn Cường
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Đức Trí
Tổng Giám đốc

21-04-2011

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ (“Tổng Công ty”) là một Tổng công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Các báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 bao gồm Tổng Công ty và các công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”) và các lợi ích của Tổng Công ty tại các công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Các hoạt động chính của Tổng Công ty là sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng may mặc, vải, sợi chỉ khâu, các loại thiết bị, nguyên phụ liệu, phụ tùng ngành dệt may.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Tổng Công ty có 6.020 nhân viên (31/12/2009: 6.099 nhân viên).

2. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Cơ sở lập báo cáo tài chính

(i) Cơ sở kế toán chung

Báo cáo tài chính trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VNĐ”), được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(ii) Cơ sở hợp nhất

Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty. Sự kiểm soát tồn tại khi Tổng Công ty có quyền điều hành các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Khi đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 (tiếp theo)

Công ty liên kết (các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu)

Công ty liên kết là những công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát. đối với các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu (các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu). Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tổng Công ty được hưởng trong thu nhập và chi phí của đơn vị nhận đầu tư đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tổng Công ty, từ ngày bắt đầu cho tới ngày kết thúc của sự ảnh hưởng đáng kể hoặc quyền đồng kiểm soát. Khi phần lỗ của đơn vị nhận đầu tư mà Tổng Công ty phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tổng Công ty trong đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ khi khoản lỗ sau đó trong phạm vi mà Tổng Công ty có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho đơn vị nhận đầu tư.

Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các số dư trong nội bộ Tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tổng Công ty tại công ty được đầu tư.

(b) Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(c) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái của ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch.

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, Tổng Công ty áp dụng phi hồi tố Thông tư số 201/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 10 năm 2009 về ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái. Thông tư này hướng dẫn ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản tài sản và nợ phải trả tiền tệ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được ghi nhận vào Tài khoản Chênh lệch Tỷ giá Hối đoái thuộc nguồn vốn chủ sở hữu. Các chênh lệch tỷ giá hối đoái này sẽ được ghi đảo để xóa sổ vào đầu kỳ sau;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản tài sản và nợ phải trả tiền tệ dài hạn có gốc ngoại tệ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, trừ khi Tổng Công ty bị lỗ trong năm thì khoản lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản tài sản và nợ phải trả tiền tệ dài hạn có gốc ngoại tệ được ghi nhận vào Tài khoản Chênh lệch Tỷ giá Hối đoái thuộc nguồn vốn chủ sở hữu để Tổng Công ty không bị lỗ trong năm. Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái ghi nhận trong Tài khoản Chênh lệch Tỷ giá Hối đoái được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng năm năm; và
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh từ việc thanh toán các tài sản và công nợ tiền tệ có gốc ngoại tệ được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 (tiếp theo)

(d) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(e) Các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư được phản ánh theo nguyên giá. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi Ban lãnh đạo cho rằng việc giảm giá này không mang tính tạm thời. Dự phòng được hoàn nhập nếu việc tăng giá trị có thể thu hồi sau đó có thể liên hệ một cách khách quan tới một sự kiện phát sinh sau khi khoản dự phòng này được lập. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư này khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(f) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(g) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung đã được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng.

Tổng Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(h) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí phân bổ trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu thường được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tại thời điểm phát sinh chi phí. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được do việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010
(tiếp theo)

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa	10 - 25 năm
▪ máy móc và thiết bị	5 - 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	5 - 10 năm
▪ dụng cụ văn phòng	3 - 5 năm
▪ tài sản khác	2 - 5 năm

(i) Tài sản cố định vô hình

Giá mua của phần mềm vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Giá trị của phần mềm vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3-5 năm.

(j) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng và máy móc chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(k) Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí đất trả trước bao gồm các chi phí trả trước cho công cụ dụng cụ. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 2-3 năm.

(l) Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác

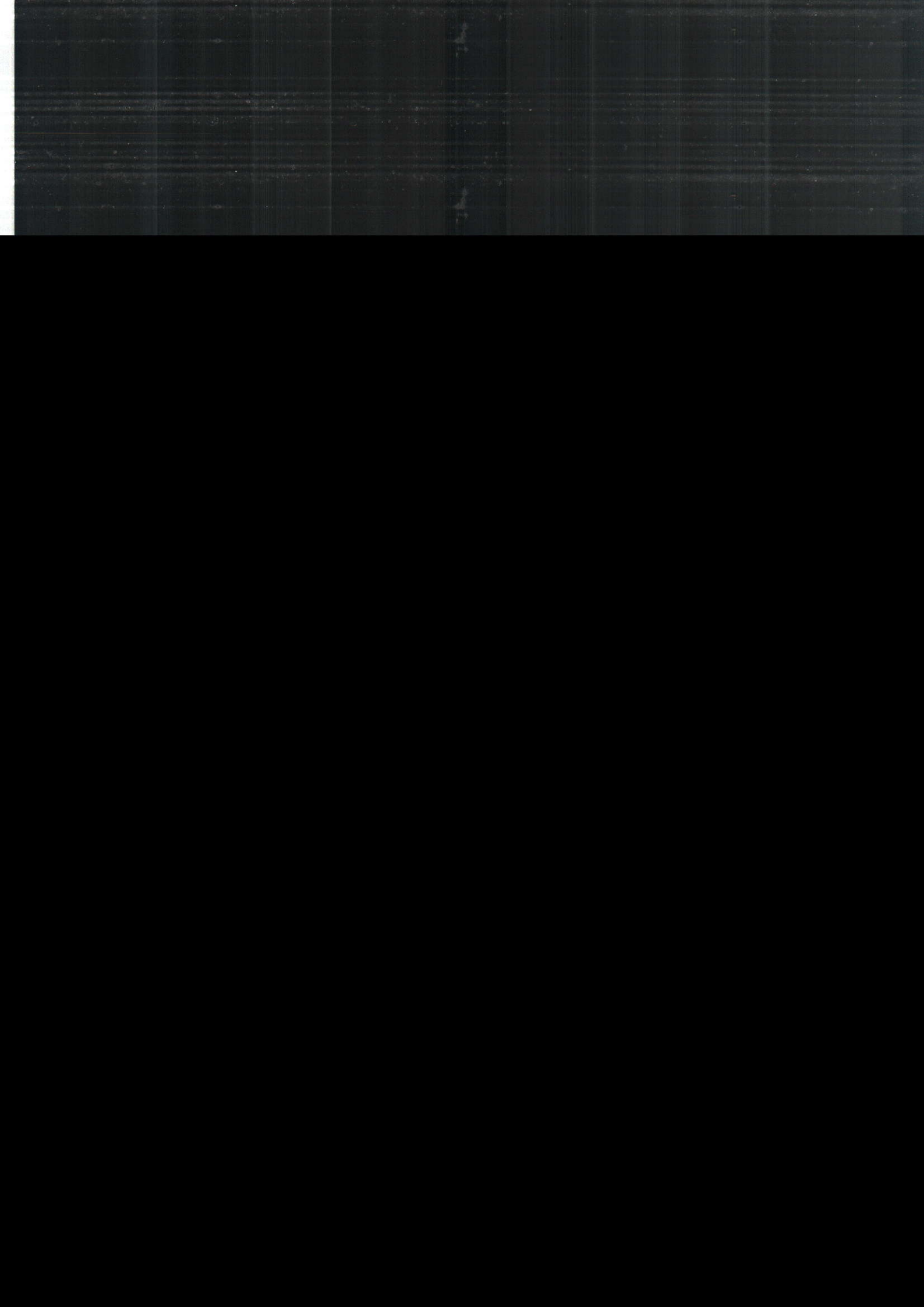
Các khoản phải trả thương mại và khoản phải trả khác thể hiện theo nguyên giá.

(m) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tổng Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các nghĩa vụ về khoản nợ phải trả đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến có thể phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá hiện tại của thị trường về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập bằng 1-3% của tổng quỹ lương được sử dụng làm căn cứ tính Bảo hiểm Xã hội, tuân theo Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003.



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 (tiếp theo)

(n) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán, cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(o) Doanh thu

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.

(ii) Cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho hàng gia công và được chấp nhận bởi người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(p) Chi phí vay

Chi phí vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản cố định hữu hình đủ điều kiện thì khi đó chi phí vay sẽ được vốn hoá và được ghi vào nguyên giá các tài sản cố định này.

(q) Lãi trên cổ phiếu

Tổng Công ty trình bày lãi cơ bản cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Tổng Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010
(tiếp theo)

(r) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt được của Tổng Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Ban Giám đốc Tổng Công ty cho rằng Tổng Công ty hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh, là sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng may mặc, vải, sợi chỉ khâu, các loại thiết bị, nguyên phụ liệu, phụ tùng ngành dệt may, và một khu vực địa lý, là Việt Nam.

(s) Các công ty liên quan

Các công ty liên quan bao gồm công ty mẹ cấp cao nhất và các công ty con và các công ty liên kết.

(t) Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán như được định nghĩa trong Hệ thống Kế toán Việt Nam, được trình bày trong các thuyết minh thích hợp của báo cáo tài chính này.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Tiền mặt	104.605.433	85.281.925
Tiền gửi ngân hàng	6.321.751.297	16.429.277.246
Tiền và các khoản tương đương tiền	<u>6.426.356.730</u>	<u>16.514.559.171</u>

Bao gồm trong tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 có số ngoại tệ xấp xỉ 1.881 triệu VNĐ (31/12/2009: 11.677 triệu VNĐ).

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010
(tiếp theo)****4. Hàng tồn kho**

	31/12/2010	31/12/2009
	VNĐ	VNĐ
		Điều chỉnh lại
Hàng mua đang đi trên đường	35.084.346.662	26.430.267.533
Nguyên vật liệu	40.090.286.239	35.447.413.070
Công cụ và dụng cụ	115.326.174	86.935.713
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	93.244.362.169	34.570.518.041
Thành phẩm	45.370.803.813	45.443.421.173
Hàng hóa	175.753.567	355.121.146
Hàng gửi đi bán	4.323.626.103	3.349.969.087
	<hr/>	<hr/>
	218.404.504.727	145.683.645.763
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(362.913.978)	(1.411.463.361)
	<hr/>	<hr/>
	218.041.590.749	144.272.182.402

Biến động trong năm của dự phòng giảm giá hàng tồn kho là như sau:

	2010	2009
	VNĐ	VNĐ
		Điều chỉnh lại
Số dư đầu năm	1.411.463.361	466.832.063
Tăng dự phòng trong năm	-	944.631.298
Dự phòng sử dụng trong năm	(760.537.547)	-
Hoàn nhập	(288.011.836)	-
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	362.913.978	1.411.463.361

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 hàng tồn kho có giá trị sổ sách là 113 tỷ VNĐ (31/12/2009: 63,5 tỷ VNĐ) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tổng Công ty.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 (tiếp theo)

5. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Dụng cụ văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	91.520.818.897	327.609.962.829	12.823.335.395	13.712.381.841	8.576.692.316	454.243.191.278
Tăng trong năm	15.525.090.188	9.232.264.674	1.778.681.818	550.171.887	185.083.950	27.271.292.517
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	513.951.909	13.619.190.986	102.190.000	-	-	14.235.332.895
Thanh lý	(162.520.489)	(6.464.511.049)	-	(31.553.000)	(5.100.000)	(6.663.684.538)
Phân loại lại	100.000.000	8.049.488.606	(78.000.000)	(7.922.000.000)	(149.488.606)	-
Số dư cuối năm	107.497.340.505	352.046.396.046	14.626.207.213	6.309.000.728	8.607.187.660	489.086.132.152
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	31.744.400.295	144.693.847.642	8.179.574.858	4.455.235.060	5.698.492.940	194.771.550.795
Khấu hao trong năm	6.030.389.057	36.322.105.779	1.358.138.729	905.613.361	934.194.448	45.550.441.374
Thanh lý	(102.809.292)	(6.092.456.222)	-	(22.654.519)	(2.895.000)	(6.220.815.033)
Phân loại lại	-	505.044.154	(78.000.000)	(277.555.548)	(149.488.606)	-
Số dư cuối năm	37.671.980.060	175.428.541.353	9.459.713.587	5.060.638.354	6.480.303.782	234.101.177.136
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	59.776.418.602	182.916.115.187	4.643.760.537	9.257.146.781	2.878.199.376	259.471.640.483
Số dư cuối năm	69.825.360.445	176.617.854.693	5.166.493.626	1.248.362.374	2.126.883.878	254.984.955.016

Bao gồm trong nguyên giá tài sản cố định hữu hình có các tài sản trị giá 75 tỷ VND được khấu hao hết đến ngày 31 tháng 12 năm 2010 nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 tài sản cố định hữu hình có giá trị ghi sổ là 192 tỷ VND (31/12/2009: 263 tỷ VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tổng Công ty.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010
(tiếp theo)

6. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy vi tính VNĐ
Nguyên giá	
Số dư đầu năm và cuối năm	1.782.300.183
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	1.065.376.810
Khấu hao trong năm	327.668.767
Số dư cuối năm	1.393.045.577
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	716.923.373
Số dư cuối năm	389.254.606

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Số dư đầu năm	2.123.445.752	5.023.057.894
Tăng trong năm	19.201.136.053	4.753.112.061
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(14.235.332.895)	(6.497.495.931)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	-	(386.606.433)
Xóa sổ	(13.907.955)	(768.621.839)
Số dư cuối năm	7.075.340.955	2.123.445.752

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010
 (tiếp theo)

8. Các khoản đầu tư tài chính

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Các khoản đầu tư dài hạn vào:		
Công ty liên kết:		
▪ Công ty Cổ phần Kinh doanh Thời trang Vinatex Hòa Thọ	90.739.394	900.000.000
Đầu tư dài hạn khác:		
▪ Công ty Cổ phần Bông miền Trung	855.702.000	855.702.000
▪ Công ty Cổ phần Bao bì Quảng Đà	600.000.000	600.000.000
▪ Công ty Cổ phần Dệt may Phú Hoà An	1.600.000.000	1.600.000.000
▪ Công ty Thương mại Chọn	750.000.000	-
▪ Công ty Cổ phần Hòa Thọ Thăng Bình	500.000.000	-
▪ Công ty May Hội An	-	4.000.000
	4.396.441.394	3.959.702.000
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(955.028.875)	(327.587.665)
	3.441.412.519	3.632.114.335

Biến động trong năm của dự phòng giảm giá đầu tư như sau:

	2010 VND	2009 VND
Số dư đầu năm	327.587.665	-
Tăng dự phòng trong năm	627.441.210	327.587.665
Số dư cuối năm	955.028.875	327.587.665

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010
(tiếp theo)

9. Các công ty trong Tập đoàn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Tổng Công ty có các công ty con và công ty liên kết chủ yếu sau:

Tên công ty	Địa chỉ	Hợp nhất	31/12/2010		31/12/2009	
			% sở hữu	% quyền biểu quyết	% sở hữu	% quyền biểu quyết
Công ty con		Hợp nhất				
Công ty Cổ phần Thời trang Hòa Thọ	197 Phan Chu Trinh, Đà Nẵng, Việt Nam	Có	65%	65%	65%	65%
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ Quảng Nam (*)	Quốc lộ 1A, Hà Lam, Thăng Bình, Quảng Nam, Việt Nam	Có	32%	54%	0%	0%
Số lượng công ty con hợp nhất		2			1	
Công ty liên kết		Kế toán vốn chủ sở hữu				
Công ty Cổ phần Kinh doanh Thời Trang Vinatex Hòa Thọ		Có	30%	30%	30%	30%
Số công ty liên kết hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu		1			-	

(*): Tại 31/12/2010, Tổng Công ty Dệt May Hòa Thọ sở hữu 32% vốn cổ phần của Công ty Cổ phần May Hòa Thọ Quảng Nam. Tuy nhiên, Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần May Hòa Thọ Quảng Nam thống nhất dành cho Tổng Công ty Dệt May Hòa Thọ 54,2% quyền biểu quyết trong các Đại hội Cổ đông của Công ty Cổ Phần May Hòa Thọ Quảng Nam.

10. Chi phí trả trước dài hạn

	Công cụ, dụng cụ VNĐ	Tài sản khác VNĐ	Tổng cộng VNĐ
Số dư đầu năm	3.273.514.737	615.732.808	3.889.247.545
Tăng trong năm	1.795.672.308	897.093.063	2.692.765.371
Phân bổ trong năm	(2.886.258.215)	(605.085.087)	(3.491.343.302)
Số dư cuối năm	2.182.928.830	907.740.784	3.090.669.614

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010
(tiếp theo)

11. Vay và nợ ngắn hạn

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Vay ngắn hạn	115.390.006.286	175.951.860.815
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 16)	28.053.109.620	27.891.427.168
	143.443.115.906	203.843.287.983

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất		Năm đáo hạn	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
		danh nghĩa				
Ngân hàng Công thương Đà Nẵng (a)	USD	4,5%		2011	35.235.555.333	13.676.800.462
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Đà Nẵng (b)	USD	4,7%		2011	30.983.199.056	20.186.903.783
Ngân hàng TMCP Hàng Hải (b)	USD	5%		2011	1.550.720.120	44.962.427.731
Ngân hàng HSBC (a)	USD	4,7%		2011	24.967.018.955	8.183.810.114
Ngân hàng Indovina Đà Nẵng (c)	USD	4,5%		2011	12.859.631.427	15.833.243.238
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Quảng Nam	VNĐ	15,5%		2011	4.300.000.000	7.397.541.462
Ngân hàng Công thương Đà Nẵng	VNĐ	15,5%		2011	4.139.558.226	-
Ngân hàng Quốc tế Đà Nẵng	USD	4,7%		2011	1.304.323.169	43.566.929.351
Ban liên lạc hữu trí	VNĐ	12%		2011	50.000.000	-
Ngân hàng Cổ phần Quân đội	VNĐ	7%		2010	-	13.060.263.672
Ngân hàng Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng	VNĐ	8%		2010	-	1.780.000.000
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	VNĐ	10%		2010	-	7.303.441.002
Cán bộ công nhân viên	VNĐ	0%		2010	-	500.000
					115.390.006.286	175.951.860.815

- a. Khoản vay không được bảo đảm.
- b. Khoản vay được bảo đảm bằng tài sản với giá trị còn lại ngày 31/12/2010 là 25 tỷ VNĐ và hàng tồn kho giá trị ghi sổ là 51 tỷ VNĐ.
- c. Khoản vay được bảo đảm bằng giá trị tài sản với giá trị còn lại tại ngày 31/12/2010 là 12 tỷ VNĐ và hàng tồn kho với giá trị là 62 tỷ VNĐ.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010
(tiếp theo)**

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
		Điều chỉnh lại
Thuế giá trị gia tăng	1.158.670.788	345.286.764
Thuế xuất nhập khẩu	10.726.326	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	559.449.485	1.654.412.422
	<hr/>	
	1.728.846.599	1.999.699.186
	<hr/>	

13. Chi phí phải trả

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Chi phí hoạt động	2.464.999.102	4.159.346.138
Chi phí lãi vay	210.822.342	100.067.000
Chi phí khác	1.396.719.764	669.949.166
	<hr/>	
	4.072.541.208	4.929.362.304
	<hr/>	

14. Phải trả khác

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	1.440.242.578	1.857.618.484
Bảo hiểm xã hội	748.924.864	678.584.803
Bảo hiểm y tế	54.691.297	63.002.848
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.371.138.768	2.711.880.325
	<hr/>	
	4.614.997.507	5.311.086.460
	<hr/>	

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010
(tiếp theo)

15. Quỹ khen thưởng và phúc lợi

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Số dư đầu năm	(408.631.753)	596.409.094
Phân bổ từ lợi nhuận chưa phân phối trong năm	3.080.775.875	-
Khác	169.569.509	-
Sử dụng quỹ trong năm	(2.345.671.459)	(1.005.040.847)
Số dư cuối năm	496.042.172	(408.631.753)

Số tiền phân bổ từ lợi nhuận chưa phân phối trong năm 2010 chưa được thông quan bởi nghị quyết của Đại hội cổ đông và Quyết định của Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty.

16. Vay và nợ dài hạn

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Vay dài hạn	149.480.474.211	151.849.649.557
Phải trả trong 12 tháng (Thuyết minh 11)	(28.053.109.620)	(27.891.427.168)
Phải trả sau 12 tháng	121.427.364.591	123.958.222.389

Điều khoản và điều kiện của khoản vay dài hạn còn số dư như sau:

	Đồng tiền	Lãi suất	Đáo hạn	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Khoản vay 1 (a)	VNĐ	7,8%-8,4%	2018	84.131.635.988	93.659.635.988
Khoản vay 2 (b)	VNĐ	0%	2014	19.568.386.000	24.468.386.000
Khoản vay 3 (c)	VNĐ	0%	2018	12.204.133.000	-
Khoản vay 4	VNĐ	3%	2012	6.369.888.213	9.669.888.213
Khoản vay 5	VNĐ	6,96%	2011	643.418.851	5.484.845.851
Khoản vay 6	VNĐ	12%	2014	2.190.000.000	2.750.000.000
Khoản vay 7	VNĐ	10,5%-13%	2011	884.749.327	1.289.908.641
Khoản vay 8	VNĐ	11,52%	2012	2.696.185.000	3.896.185.000
Khoản vay 9	VNĐ	10%-12%	2015	6.033.455.061	6.787.636.985
Khoản vay 10	VNĐ	10%-12%	2013	993.110.000	1.200.000.000
Khoản vay 11	USD	7,6%	2015	4.351.255.152	-
Khoản vay 12	USD	9%	2013	2.239.655.600	-
Khoản vay 13	VNĐ	13%	2015	2.214.000.000	-
Khoản vay 14	VNĐ	8%-8,2%	2014	1.033.460.016	-
Khoản vay 15	VNĐ	10,2%	2013	817.000.000	-
Khoản vay 16	VNĐ	5,2%	2013	465.140.308	-

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010
(tiếp theo)**

	Đồng tiền	Lãi suất	Đáo hạn	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Khoản vay 17	VNĐ	14%-17%	2011-2013	2.645.001.695	-
Khoản vay 18	VNĐ	10,5%	2011	-	208.000.000
Khoản vay 19	VNĐ	21%	2011	-	924.615.385
Khoản vay 20	VNĐ	10%-20,5%	2011	-	719.370.000
Khoản vay 21	VNĐ	10,5%-13%	2010	-	791.177.494
				<hr/>	<hr/>
				149.480.474.211	151.849.649.557
				<hr/>	<hr/>
Hoàn trả trong vòng 12 tháng				(28.053.109.620)	(27.891.427.168)
				<hr/>	<hr/>
Hoàn trả sau 12 tháng				121.427.364.591	123.958.222.389
				<hr/>	<hr/>

- Khoản vay này gồm nhiều lần rút vốn và được bảo đảm bằng tài sản có giá trị còn lại tại ngày 31/12/2010 là 155 tỷ VNĐ. Số tiền gốc của khoản vay được trả đều trong 9 năm với mức trả hàng tháng là 794 triệu VNĐ.
- Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 của khoản vay này được trả đều trong 4 năm với mức trả hàng tháng là 410 triệu VNĐ cho mỗi tháng từ tháng 1 đến tháng 11 và mức trả 390 triệu VNĐ cho tháng 12 hàng năm.
- Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 của khoản vay này được trả đều trong 8 năm với mức trả là 762,5 triệu đồng cho mỗi nửa năm.

17. Dự phòng trợ cấp thôi việc

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Số dư đầu năm	1.321.353.947	466.233.482
Dự phòng lập trong năm	2.512.840.780	2.316.551.496
Dự phòng sử dụng trong năm	(2.057.858.952)	(1.431.431.031)
	<hr/>	<hr/>
	1.776.335.775	1.321.353.947
	<hr/>	<hr/>

Theo Luật Bảo hiểm Xã hội, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, Tập đoàn và các nhân viên phải đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Mức đóng bởi mỗi bên được tính bằng 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của nhân viên hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp, Tập đoàn không phải lập dự phòng trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của nhân viên sau ngày 1 tháng 1 năm 2009. Tuy nhiên, trợ cấp thôi việc phải trả cho các nhân viên đủ điều kiện hiện có tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2008 sẽ được xác định dựa trên số năm làm việc của nhân viên được tính đến 31 tháng 12 năm 2008 và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước thời điểm thôi việc.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010
(tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, Tập đoàn đã đóng 1.865 triệu VNĐ (31/12/2009: 1.133 triệu VNĐ) vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp và khoản này được ghi nhận vào chi phí nhân công trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

18. Vốn góp

Vốn điều lệ được duyệt và đã góp của Tổng Công ty là:

	Được duyệt		Đã góp	
	VNĐ	%	VNĐ	%
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	63.010.230.000	65,30%	63.010.230.000	65,30%
Các đối tượng khác	33.489.770.000	34,70%	33.489.770.000	34,70%
	96.500.000.000	100,00%	96.500.000.000	100,00%

	31/12/2010		31/12/2009	
	Số cổ phiếu	VNĐ	Số cổ phiếu	VNĐ
Vốn cổ phần được duyệt	9.650.000	96.500.000.000	9.650.000	96.500.000.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	9.650.000	96.500.000.000	9.650.000	96.500.000.000
	9.650.000	96.500.000.000	9.650.000	96.500.000.000
Số cổ phiếu hiện đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	9.650.000	96.500.000.000	9.650.000	96.500.000.000
	9.650.000	96.500.000.000	9.650.000	96.500.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 đồng. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tổng Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tổng Công ty.

19. Các quỹ thuộc nguồn vốn chủ sở hữu

(i) Quỹ đầu tư và phát triển

Các quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai được trích lập từ lợi nhuận sau thuế. Trong năm 2010, Tổng Công ty đã chuyển 1.961 triệu VNĐ của lợi nhuận sau thuế năm 2009 đến quỹ đầu tư và phát triển trong mục nguồn vốn.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010
(tiếp theo)

(ii) Quỹ dự phòng tài chính

Quỹ dự phòng tài chính được trích lập từ lợi nhuận giữ lại của doanh nghiệp theo quyết định của Đại Hội đồng Cổ Đông.

20. Doanh thu

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2010	2009
	VND	VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán hàng	1.298.726.860.954	963.220.294.810
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Giảm giá hàng bán	(88.590.909)	-
▪ Hàng bán bị trả lại	(301.012.534)	(348.511.389)
Doanh thu thuần	1.298.337.257.511	962.871.713.421

21. Doanh thu hoạt động tài chính

	2010	2009
	VND	VND
Lãi tiền gửi và cho vay	391.088.159	134.842.111
Cổ tức được chia	161.750.196	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	33.817.538.007	33.401.579.673
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	164.331.884	-
	34.534.708.246	33.536.421.784

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010
 (tiếp theo)

22. Chi phí tài chính

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Chi phí lãi vay	22.011.479.257	17.705.380.765
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	627.441.210	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	40.095.279.303	28.995.539.152
Chi phí tài chính khác	165.953.435	7.369.866
	62.900.153.205	46.708.289.783

23. Thuế thu nhập

(a) Đối chiếu thuế suất hiệu quả

	2010 VNĐ	2009 VNĐ Điều chỉnh lại
Lợi nhuận trước thuế	34.918.914.677	14.518.517.794
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	3.491.891.468	1.451.851.780
Ảnh hưởng của các mức thuế suất khác nhau áp dụng đối với các khoản thu nhập khác	212.819.343	944.887.423
Chi phí không được khấu trừ thuế	90.550.787	184.837.690
Ưu đãi thuế	(2.978.677.338)	(1.056.286.409)
Chênh lệch tạm thời không ghi nhận	(61.863.047)	109.754.338
Ảnh hưởng của các mức thuế suất khác nhau áp dụng cho các công ty con	530.034.579	19.367.600
	1.284.755.792	1.654.412.422

(b) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Giấy chứng nhận Đầu tư và các quy định thuế hiện hành. Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 10% trên lợi nhuận tính thuế trong 15 năm đầu tính từ năm 2007 và 25% cho những năm tiếp theo. Các quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành cho phép Tổng Công ty được miễn thuế thu nhập cho 4 năm từ năm đầu tiên có lợi nhuận (năm 2007 đến 2010) và giảm 50% thuế thu nhập cho 9 năm tiếp theo (2011 đến 2019).

Theo quy định của Luật thuế thu nhập hiện hành, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, các khoản thu nhập khác chịu thuế xuất 25%.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010
(tiếp theo)

24. Lãi trên cổ phiếu

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông là 31.973.313.946VNĐ (2009: 12.847.158.722VNĐ) và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền là 9.650.000 (2009: 6.761.507) cổ phiếu, được tính như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	31.973.313.946	12.847.158.722

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	2010	2009
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành năm trước mang sang	9.650.000	4.500.000
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	1.311.507
Cổ phiếu thưởng phát hành trong năm	-	950.000
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	9.650.000	6.761.507

25. Cổ tức

Cuộc họp của Đại hội đồng Quản trị của Tổng Công ty vào ngày 19 tháng 4 năm 2010 đã quyết định phân phối khoản cổ tức 12% của vốn điều lệ.

26. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

	Giá trị giao dịch		Số dư tại ngày	
	2010 VNĐ	2009 VNĐ	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Tập đoàn Dệt May Việt Nam				
Vốn góp	-	40.051.030.000	-	-
Vay trong năm	-	10.000.000.000	-	7.303.441.002
Trả các khoản vay trong năm	7.303.441.002	6.492.468.998	-	-
Lãi vay trong năm	497.584.848	1.227.429.674	-	100.000.000

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010
(tiếp theo)**

27. Cam kết

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Tập đoàn có các cam kết mua tài sản cố định sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	159.093.171.000	240.617.496.000
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	201.269.471	592.053.000
	<hr/>	<hr/>
	159.294.440.471	241.209.549.000
	<hr/>	<hr/>

28. Tài sản thuần bằng ngoại tệ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Tập đoàn có các tài sản tiền tệ có gốc ngoại tệ xấp xỉ 3.443.058 USD và nợ tiền tệ phải trả có gốc ngoại tệ xấp xỉ 8.300.881 USD dẫn đến một khoản nợ tiền tệ thuần xấp xỉ 4.857.823 USD không được dự phòng rủi ro hối đoái.

29. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2010	2009
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu bao gồm trong chi phí sản xuất	846.027.231.675	833.270.552.190
Chi phí nhân công	220.680.748.290	150.722.555.608
Chi phí khấu hao và phân bổ	49.369.453.443	31.665.627.886
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	145.661.881.693	87.658.066.105
	<hr/>	<hr/>

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010
(tiếp theo)****30. Số liệu so sánh**

Sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, Ban Giám đốc Tổng Công ty quyết định trình bày lại số liệu so sánh nhằm sửa lại những sai sót được phát hiện bởi Kiểm toán Nhà nước như sau:

(a) Bảng cân đối kế toán

	31/12/2009 (theo báo cáo trước đây) VND	Điều chỉnh VND	31/12/2009 (điều chỉnh lại) VND
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.890.376.275)	478.912.914	(1.411.463.361)
Chi phí trả trước ngắn hạn	584.840.543	123.411.582	708.252.125
Thuế phải nộp ngân sách Nhà nước	(1.939.466.736)	(60.232.450)	(1.999.699.186)
Lợi nhuận chưa phân phối	(12.305.066.676)	(542.092.046)	(12.847.158.722)

(b) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2009 (theo báo cáo trước đây) VND	Điều chỉnh VND	2009 (điều chỉnh lại) VND
Giá vốn hàng bán	870.002.594.955	(478.912.914)	869.523.682.041
Chi phí quản lý doanh nghiệp	40.787.668.038	(123.411.582)	40.664.256.456
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.594.179.972	60.232.450	1.654.412.422
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.822	78	1.900

Người lập:

Nguyễn Văn Cường
Kế toán trưởng

Người duyệt:

TỔNG
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DỆT MAY
HÒA THỌ

Nguyễn Đức Trị
Tổng Giám đốc

21 -04- 2011